

2. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

2.1. Quy trình xây dựng đề kiểm tra định kì

Bước 1: Xác định mục đích đánh giá (đánh giá kết quả học tập, năng lực, phẩm chất nào của HS? Vào thời điểm nào? Đối tượng HS nào?...).

Bước 2: Xây dựng nội dung đánh giá, ma trận đề kiểm tra (dựa vào mục đích đánh giá, chuẩn kiến thức, kĩ năng, nội dung trọng tâm cốt lõi... để xác định các chủ đề nội dung cần đánh giá).

Bước 3: Xây dựng các câu hỏi/ BT (số lượng các câu hỏi, dạng câu hỏi, mức độ dựa trên các chủ đề nội dung cụ thể của bước 2).

Bước 4: Dự kiến các phương án trả lời (đáp án) các câu hỏi/ BT ở bước 3 và thời gian làm bài.

Bước 5: Dự kiến điểm số cho các câu hỏi/ BT (căn cứ vào số lượng câu hỏi/ BT, các mức và mục đích đánh giá, đồng thời phải dự kiến hình dung được các tình huống HS sẽ gặp phải trong khi làm bài kiểm tra để ước tính điểm số).

Bước 6: Điều chỉnh và hoàn thiện đề kiểm tra (Rà soát lại các câu hỏi/ BT, mức độ, điểm số, dựa vào các yêu cầu ở bước 1, bước 2. Nếu có điều kiện – đã xây dựng được ngân hàng câu hỏi/ BT hoặc xác định được các mục đích đánh giá định kì ngay từ đầu năm học thì có thể thử nghiệm kiểm tra các câu hỏi/ BT tương tự trong suốt quá trình dạy học).

2.2. Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì

2.2.1. Bài kiểm tra đọc (10 điểm)

(1) Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói (kiểm tra từng cá nhân HS)

* *Mục tiêu:* Nhằm kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra kĩ năng nghe nói (HS trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài đọc).

* *Nội dung kiểm tra:*

– HS đọc một đoạn văn trong các bài tập đọc đã học ở sách *Tiếng Việt 2* hoặc một đoạn văn do GV lựa chọn và chuẩn bị trước (ghi rõ tên bài, đoạn đọc và số trang hoặc in nội dung bài/ đoạn đọc vào phiếu cho từng HS bốc thăm rồi đọc thành tiếng).

– HS trả lời một câu hỏi về nội dung của đoạn đã đọc do GV nêu ra (Có thể ghi câu hỏi ở cuối bài đọc trong phiếu).

** Tiêu chí đánh giá:*

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu.
- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng).
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa.
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

(2) Kiểm tra đọc hiểu, kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt (bài kiểm tra viết cho tất cả HS)

** Mục tiêu:* nhằm kiểm tra kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt (kĩ năng về dùng từ và viết câu của HS).

** Phân bố điểm cho các nội dung kiểm tra:* có thể phân bố điểm như sau:

- Đọc hiểu văn bản: khoảng 2/3 tổng số điểm.
- Kiến thức, kĩ năng tiếng Việt: khoảng 1/3 tổng số điểm.

Thông thường, điểm tối đa cho mỗi câu trắc nghiệm (lựa chọn, trả lời ngắn, điền, nói...) là 0,5 điểm, điểm tối đa cho mỗi câu hỏi mở (chủ yếu là câu hỏi ở mức 3) là 1 điểm.

** Phân bố nội dung kiểm tra ở từng mức:* Có thể đưa ra tỉ lệ ở các mức khác nhau phù hợp với yêu cầu đánh giá của từng địa phương, chẳng hạn: mức 1 khoảng 40%; mức 2 khoảng 30%; mức 3 khoảng 30%.

** Thời gian làm bài kiểm tra:* khoảng 35 – 40 phút.

** Một số chỉ dẫn biên soạn để kiểm tra theo ma trận:*

– Bài đọc hiểu thường gồm một văn bản (truyện, bài văn, bài thơ, văn bản khoa học thường thức), tổng độ dài của các văn bản theo quy định của chương trình, thời gian đọc thầm khoảng 2 – 3 phút (căn cứ vào yêu cầu cần đạt môn Tiếng Việt lớp Hai để tính cho cuối học kì I).

– Câu hỏi trắc nghiệm khách quan: gồm dạng câu hỏi có kèm 3 – 4 phương án trả lời để HS lựa chọn; câu hỏi yêu cầu điền ngắn (điền một từ hoặc cụm từ, điền dấu câu vào chỗ trống), câu hỏi nối cặp đôi, câu hỏi Đúng – Sai phức hợp,...

– Câu hỏi tự luận: yêu cầu HS tự hình thành câu trả lời (một hoặc một vài câu) dùng để nêu ý kiến cá nhân/ giải thích ngắn về một chi tiết trong bài đọc; trình bày cách phân loại hoặc sắp xếp ý trong bài đọc theo yêu cầu; viết câu có các hiện tượng từ vựng, ngữ pháp đã học,...

- Thời gian tính trung bình để HS làm một câu hỏi trắc nghiệm khách quan: 1 phút.
- Thời gian tính trung bình để HS làm một câu hỏi tự luận: từ 2 – 4 phút.

2.2.2. Bài kiểm tra viết (10 điểm)

(1) Kiểm tra viết chính tả (bài kiểm tra viết cho tất cả HS)

* **Mục tiêu:** Nhằm kiểm tra kỹ năng viết chính tả của HS.

* **Nội dung kiểm tra:** GV đọc cho HS cả lớp viết (nghe – viết) một đoạn văn (hoặc thơ) phù hợp với chủ điểm đã học tính đến thời điểm kiểm tra (số chữ theo quy định của CT). Có thể kết hợp kiểm tra chính tả âm/ vần trong trường hợp cần thiết.

* **Thời gian kiểm tra:** khoảng 15 phút.

* **Tiêu chí đánh giá bài viết của HS:**

- Tốc độ đạt yêu cầu.
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi).
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp.

(2) Kiểm tra viết đoạn, bài (bài kiểm tra viết cho tất cả HS)

* **Mục tiêu:** Nhằm kiểm tra kỹ năng viết đoạn văn của HS.

* **Nội dung kiểm tra:**

- HS viết theo yêu cầu của đề bài thuộc nội dung CT đã học ở từng học kì.
- Đề kiểm tra viết đoạn, bài đánh giá tổng hợp được những nội dung học tập sau: kỹ năng viết chữ; kỹ năng viết chính tả; kỹ năng dùng từ, đặt câu; kỹ năng viết đoạn văn đơn giản có độ dài khoảng 4 – 5 câu.

– **Hướng dẫn chấm điểm chi tiết** (xác định các mức độ cần đạt theo từng mức điểm tùy theo đề bài cụ thể):

+ Nội dung (ý): HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu/ gợi ý nêu trong đề bài.

+ Kỹ năng: đánh giá được các kỹ năng:

- Kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả.
- Kỹ năng dùng từ, đặt câu.
- Tính sáng tạo thể hiện qua bài viết.

* **Lưu ý:** ❶ Điểm số cho từng nội dung kiểm tra, từng tiêu chí đánh giá thực hiện theo hướng dẫn chung đối với lớp Hai.

❷ Đề trong sách *Tiếng Việt 2* là một ví dụ để GV dùng cho HS luyện tập, đồng thời dùng tham khảo để biên soạn đề kiểm tra đánh giá kết quả cuối học kì và cuối năm.